

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ GIANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 14/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thế Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Sông;
2. Ông Nguyễn Văn Phiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Minh Khuê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Thiều Khánh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2023, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xử án Hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang; điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang xét xử trực T công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2023/TLST-HS ngày 25/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 02/8/2023 đối với bị cáo:

Đỗ Anh Q, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/02/1994 tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Đỗ Xuân T (đã chết); con bà: Nông Thị T, sinh năm 1968; vợ, con: Không; tiền án: Có 01 tiền án tại bản án số 13/2019/HS-ST ngày 11/9/2019 của TAND huyện B, tỉnh H tuyên phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến tháng 02/2021 đã chấp hành xong án phạt tù. Đến nay chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự cho các bị hại trong vụ án, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không.

Nhân thân: + Ngày 01/02/2018, Đỗ Anh Q bị Công an huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) theo Quyết định số 27/HC ngày 01/02/2018 về hành vi "Tàng trữ chất ma túy trái phép", đã được xóa tiền sự.

+ Ngày 14/6/2019, Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số tiền 2.000.000đ (Hai triệu

đồng) theo quyết định số 0075/HC ngày 14/6/2019 đối với Đỗ Anh Q về hành vi "Trộm cắp tài sản", đã được xóa tiền sự.

Bị cáo Đỗ Anh Q bị tạm giữ từ ngày 09/5/2023, bị khởi tố và tạm giam từ ngày 18/5/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hà Giang. Có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Tiến D, địa chỉ: Thôn Châng, xã Phương Thiện, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Minh T, địa chỉ: Tổ 17, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 4/2023, Đỗ Anh Q (*sinh năm: 1994; HKTT: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang*) do không có việc làm nên đã đi đến khu vực bến xe khách thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang để tìm việc. Tại đây, Q gặp anh Đỗ Ngọc T (*là chủ xe khách chạy thành phố Hà Giang đi xã Du Già, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang*) và được anh T thuê làm việc. Công việc của Q là sử dụng xe mô tô của anh T đưa đón khách, chở hàng hóa và đi phụ xe khách. Sau khi làm thuê cho T được vài ngày, do ít việc nên Q đã bỏ việc không làm cho anh T nữa để tìm công việc khác. Đến khoảng 10 giờ, ngày 05/5/2023, Q tiếp tục quay lại nhà xe của anh T, phía sau bến xe khách thành phố Hà Giang (*thuộc thôn Cầu Mè, xã Phương Thiện, thành phố Hà Giang*). Lúc này, tại nhà xe của anh T không có ai ở nhà. Q nhìn thấy chiếc xe mô tô, nhãn hiệu SYMEX50, biển kiểm soát 19AA-009.37 (*tài sản của ông Đỗ Minh T2, sinh năm 1963, HKTT: Tổ 17, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang; là bố đẻ của anh T*), chiếc xe mà trước đây khi làm thuê cho anh T, Q đã nhiều lần sử dụng để đưa đón khách và chở hàng đang để ở phía trước cửa nhà xe, không có người quản lý, trông coi, chìa khóa vẫn cắm ổ khóa xe. Lúc này, do đã hết tiền chi tiêu cá nhân, Q nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản nên đã tự ý lấy chiếc xe mô tô, mở khóa điện, nổ máy và điều khiển xe đi đến khu vực thôn Châng, xã Phương Thiện, thành phố Hà Giang nhằm mục đích đi tìm tài sản để trộm cắp.

Khi đi đến khu vực Trường tiểu học Phương Thiện, thuộc thôn Châng, xã Phương Thiện, thành phố Hà Giang, Q điều khiển xe mô tô rẽ phải đi vào một ngõ nhỏ và phát hiện ở cuối ngõ có một ngôi nhà (*là nhà của ông Phạm Tiến D, sinh năm 1983*) đang trong tình trạng đóng cửa, không có ai ở nhà. Q dừng xe mô tô cách ngôi nhà khoảng 30m và quan sát không thấy có người qua lại nên Q tiếp tục đi xe đến trước cổng nhà để xem có tài sản gì có thể lấy trộm được không. Tại đây, Q nhìn thấy ở phía bên trái nhà (*theo hướng từ ngoài đường nhìn vào*) có dựng một mái hiên bằng tôn (*là khu vực chôn nuôi gia cầm của nhà ông D*), không có cửa. Phía dưới mái hiên, có 01 chiếc máy xay thịt (*lắp loại mô tơ 1,5 KW gắn dây Curoa với trục xay, máy đã qua sử dụng*) để ở vị trí sát với chân tường gian để xe, trước cửa nhà ông D. Q đi vào khu vực mái hiên rồi đi ra phía sau nhà tìm tài sản khác

nhưng không thấy tài sản gì có giá trị. Sau đó, Q quay lại vị trí để chiếc xe mô tô, ngồi lên xe và điều khiển xe mô tô đi ra ngoài đường để tìm đồ vật đựng cất giấu chiếc máy xay thịt. Khi đi đến khu vực bãi rác gần cổng Trường tiểu học Phương Thiện, Q nhặt một chiếc hộp bìa cát tông màu vàng rồi điều khiển xe quay lại nhà ông D. Đến nơi Q dựng xe ở trước cửa nhà ông D, quay đầu xe ra hướng ra ngoài đường rồi cầm hộp bìa cát tông vừa lấy được đi đến vị trí đặt chiếc máy xay thịt mà Q đã thấy trước đó. Q dùng hai tay nhấc chiếc máy lên đặt vào trong hộp và đóng kín nắp lại, sau đó bê chiếc hộp ra đặt trên giá đèo hàng phía trước yên xe rồi chờ đi.

Q điều khiển xe chở chiếc máy xay thịt đi theo hướng xã Phương Thiện đi ra trung tâm thành phố Hà Giang. Trên đường đi, Q rẽ vào khu vực đường 19/5, thuộc phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang. Khi đi được khoảng 500m, Q nhìn thấy một người phụ nữ đang điều khiển xe mô tô (*không rõ loại xe và số biển kiểm soát*) thu mua phế liệu đi ngược chiều. Q gọi người này lại và hỏi “*Cô ơi, có mua ve chai không, cháu có cái máy xay thịt cũ muốn bán*”. Người phụ nữ đồng ý mua. Sau khi xem người phụ nữ đồng ý trả Q số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Hai bên không trao đổi gì thêm. Q nhận tiền và giao chiếc máy xay thịt cho người phụ nữ rồi điều khiển xe mô tô quay về nhà xe của anh T. Q để chiếc xe tại vị trí ban đầu và đi bộ đến khu vực bến xe khách thành phố Hà Giang ngồi chơi.

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 05/5/2023, ông Phạm Tiến D đi làm về đến nhà thì không tìm thấy chiếc máy xay thịt nên đã kiểm tra camera an ninh lắp đặt tại gia đình thì phát hiện 01 nam thanh niên lấy trộm chiếc máy xay thịt. Ông D sử dụng điện thoại để quay lại đoạn video ghi hình ảnh vụ trộm cắp. Đến khoảng 06 giờ 15 phút, ngày 09/5/2023, ông D đi làm qua khu vực phía sau bến xe khách thành phố Hà Giang thì nhìn thấy Đỗ Anh Q có đặc điểm giống với người trộm cắp chiếc máy xay thịt ghi trong đoạn camera vào ngày 05/5/2023 nên đã báo thông tin trên cho Công an xã Phương Thiện, thành phố Hà Giang đến làm việc. Quá trình làm việc với cơ quan Công an, Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 05/5/2023 tại nhà ông D. Toàn bộ số tiền bán chiếc máy, Q đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐĐGTS, ngày 15 tháng 5 năm 2023, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang kết luận: Hội đồng định giá thống nhất tài sản định giá trên hồ sơ gồm 01 chiếc máy xay thịt, lắp loại mô tơ 1,5 KW gắn dây Curoa với trục xay (*đã qua sử dụng*) với tổng giá trị giá khảo sát cũ (*giá còn lại tại thời điểm khảo sát*) là: 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*) (Bút lục 48 - 50).

Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên, Đỗ Anh Q đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản: Tại bản án số: 13/2019/HS-ST ngày 11/9/2019, TAND huyện B, tỉnh Hà Giang tuyên phạt Q 20 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đến tháng 02/2021, Q đã chấp hành xong án phạt tù. Đến nay, Q chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự cho các bị hại trong vụ án và chưa được xóa án tích (BL 109 - 117).

Trước Cơ quan điều tra, Đỗ Anh Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình (Từ BL số 141 đến BL số 164), phù hợp với lời khai của bị hại (Từ BL số 165

đến BL số 172), phù hợp biên biên bản nhận dạng (BL 55 – 59), bản ảnh bị hại cung cấp (BL số 126 – 127, 132 – 137), phù hợp với biên bản xác định hiện trường (BL số 88 - 97) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

** Vật chứng vụ án:*

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 19AA-009.37, màu sơn: Xanh, nhãn hiệu SYMEX50, số máy 139FMB514223, số khung: B5UMET514223 (xe đã qua sử dụng).

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản của ông Đỗ Minh T2, xét không cần thiết phải tạm giữ thêm, căn cứ vào đơn xin lại tài sản của ông T2, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu.

- Đối với 01 chiếc máy xay thịt, lắp loại mô tơ 1,5 KW gắn dây Curoa với trục xay (đã qua sử dụng); 01 chiếc thùng cát tông màu vàng. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng do không xác định được cụ thể tên tuổi, địa chỉ của người phụ nữ bán phế liệu mà Q đã bán chiếc máy xay thịt nên không thu giữ được những vật chứng này (BL 95).

- Đối với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Q có được do bán chiếc máy xay thịt, Q khai nhận số tiền này Q đã dùng để tiêu xài cá nhân hết, do đó không thu được số tiền này.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Trong quá trình điều tra người bị hại không có yêu cầu, đề nghị bồi thường. Bị cáo cũng chưa bồi thường gì cho bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Anh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Anh Q về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Anh Q phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

1. Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Q từ 12 đến 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 09/5/2023.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

4. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị xử lý theo quy định và truy thu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Đỗ Anh Q vào ngân sách Nhà nước do bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo rất hối hận và ăn năn về hành vi của mình. Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo đã sai và vi phạm pháp luật, bị xử lý là thỏa đáng. Bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy người vắng mặt đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến nội dung vụ án và quá trình xét xử. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra (Từ BL số 141 đến BL số 164), phù hợp với lời khai của bị hại (Từ BL số 165 đến BL số 172), phù hợp vben biên bản nhận dạng (BL 55 – 59), bản ảnh bị hại cung cấp (BL số 126 – 127, 132 – 137), phù hợp với biên bản xác định hiện trường (BL số 88 - 97) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ, ngày 05/5/2023, tại nhà ông Phạm Tiến D (*sinh năm: 1983*), thuộc thôn Châng, xã Phương Thiện, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Đỗ Anh Q đã có hành vi lấy trộm 01 chiếc máy xay thịt (*lắp loại mô tơ 1,5 KW gắn dây Curoa với trục xay, máy đã qua sử dụng*) là tài sản của ông Phạm Tiến D, có giá trị: 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Sau đó, bị cáo đã bán chiếc máy xay thịt được 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), số tiền này bị cáo đã dùng để tiêu xài vào mục đích cá nhân hết.

[4] Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm...”

[5] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang truy tố bị cáo Đỗ Anh Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Do đó, thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục và ngăn ngừa tội phạm chung nhưng cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không có.

[10] Biện pháp tư pháp và về xử lý vật chứng:

[11] Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 19AA-009.37, màu sơn: Xanh, nhãn hiệu SYMEX50, số máy 139FMB514223, số khung: B5UMET514223 (xe đã qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản của ông Đỗ Minh T2, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu, sau khi nhận lại tài sản chủ sở hữu không có ý kiến, đề nghị gì nên HĐXX không xem xét.

[12] Đối với số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có ý kiến, đề nghị gì về bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

[14] Trong quá trình điều tra, Đỗ Anh Q khai nhận bản thân là người nghiện ma túy, thường xuyên sử dụng ma túy. Ngày 09/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy qua nước tiểu của Đỗ Anh Q và cho kết quả: Dương tính. Do đó, Công an thành phố Hà Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00337/QĐ-XPHC ngày 06/7/2023 đối với Q về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Bút lục 179 - 181). Về nguồn gốc ma túy Q sử dụng, Q khai do là người nghiện ma túy nên trong quá trình Q làm việc, sinh sống ở khu vực bến xe khách, khi gặp được người cũng có biểu hiện nghiện ma túy thì Q sẽ hỏi mua để sử dụng (*không biết tên tuổi, địa chỉ người này, không nhớ rõ đặc điểm*). Tuy nhiên, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh

nguồn gốc và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT chưa có căn cứ để xem xét giải quyết.

[15] Đối với hành vi của Đỗ Anh Q sử dụng chiếc xe mô tô của ông Đỗ Minh T2 làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản: Do trước đây khi còn làm thuê cho anh Đỗ Q T, Q đã nhiều lần sử dụng chiếc xe mô tô BKS 19AA-009.37 để chở hàng, chở khách cho nhà xe nên Q biết chiếc xe này anh T hay dùng để chở hàng, chở khách. Khi nhìn thấy chiếc xe mô tô BKS 19AA-009.37 của ông Đỗ Minh T2 để trước cửa nhà xe, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe nên Q đã tự ý lấy đi để sử dụng. Hành vi này của Q là hành vi sử dụng trái phép tài sản của người khác. Tuy nhiên, xét thấy giá trị của chiếc xe không lớn, đồng thời sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Q đã để lại chiếc xe về vị trí cũ, trả lại cho nhà xe, chủ sở hữu của chiếc xe là ông Đỗ Minh T2 cũng không có đề nghị gì về phần dân sự. Do đó, hành vi này của Q không phải truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang đã đề nghị Công an thành phố Hà Giang xem xét xử lý hành chính theo quy định.

[16] Đối với anh Đỗ Q T và ông Đỗ Minh T2: Do trước đây khi làm thuê cho anh T, Q đã biết và nhiều lần sử dụng chiếc xe mô tô BKS 19AA-009.37 của ông T2 để chở khách và chở hàng cho nhà xe nên khi nhìn thấy chiếc xe để trước cửa, không có ai trông coi, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa nên Q đã tự ý lấy chiếc xe này đi để làm phương tiện đi tìm tài sản khác để trộm cắp. Sau khi đã thực hiện hành vi trộm cắp xong, Q đã mang xe quay về để lại vị trí cũ. Anh T và ông T2 hoàn toàn không biết gì về việc Q sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản, vì vậy không tiến hành xem xét xử lý đối với anh T và ông T2.

[17] Đối với người phụ nữ đã mua tài sản là do bị cáo trộm cắp mà có, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch và phương tiện, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[18] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Anh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Anh Q 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 09/5/2023.
3. Biện pháp tư pháp: Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Đỗ Anh Q .
4. Án phí: Bị cáo Đỗ Anh Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP Hà Giang;
- CQ CSĐT Công an TP Hà Giang;
- CQ THAHS Công an TP Hà Giang;
- Chi cục THADS TP Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- HS THAHS;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thế Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thế Chiến